

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí;**

Trụ sở chính: 131, đường Trần Hưng Đạo, Ninh Kiều, Cần Thơ;

Điện thoại: 0290 3510 191 Fax: 0290 3510 191

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Thắng - Giám đốc công ty

Số CMND: 025465812 Ngày cấp: 20/10/2011 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: B5.1 Lô B, Cc TDH Trường thọ, số 36A, đường số 4, P.Trường thọ, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, nhà riêng, cơ quan): 0908 031 882

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (MGD: PVC-Mekong, MCK: PXC) công bố thông tin về nội dung Bản án số 43/2022/KDTM-ST ngày 04/11/2022 “V/v: Tranh chấp chuyển đổi chủ đầu tư” (theo chi tiết đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. Tất cả các tài liệu được đăng tải trên website <https://pvcmekong.com.vn>.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Thắng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/KDTM-ST

Ngày: 04 – 11 – 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
chuyển đổi chủ đầu tư”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu

2. Bà Nguyễn Minh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-
KDTM, ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi
chủ đầu tư*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 814/2022/QĐXX-KDTM
ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần**

Địa chỉ: Tòa nhà PVGAS, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện
Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Liên
(Theo văn bản ủy quyền số 320/GUQ-KVN ngày 19/10/2021).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí**

Địa chỉ: Số 131 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành
phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà PVC Mekong, lô D, KCN phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bà Không Thị Thu An (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-XLDK ngày 01/11/2022)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà VPI, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/8/2010, phía nguyên đơn Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là PV GAS) và phía bị đơn Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu Khí (sau đây gọi tắt là PVC-CM) có ký kết Hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư dự án Bạc Liêu Tower, hợp đồng số 36/2010/PVGAS/XD-PVCCM/D2 (sau đây gọi tắt là hợp đồng số 36). Theo hợp đồng, chủ đầu tư dự án đã được chuyển đổi từ PV GAS sang chủ đầu tư mới là PVC-CM với giá trị chuyển nhượng tại thời điểm giao dịch ngày 30/7/2010 là 52.468.189.221 đồng (Năm mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi một đồng), trong đó số tiền 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) mà nguyên đơn đã tạm ứng cho bị đơn, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán lại trước ngày 31/12/2010.

Phía bị đơn PVC-CM đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 2.468.189.221 đồng (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi một đồng) theo hợp đồng số 36.

Đối với số tiền 50.000.000.000 đồng còn lại của hợp đồng số 36, mặc dù đã quá thời hạn thanh toán và sau nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán khoản nợ này nhưng đến thời điểm hiện nay, đã hơn 10 năm phía bị đơn PVC-CM vẫn chưa trả nợ.

Mặt khác, hàng năm giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn đều ký biên bản đối chiếu công nợ. Tính đến thời điểm ký đối chiếu công nợ gần nhất ngày 25/11/2020 thì phía bị đơn vẫn thống nhất số nợ là 50.000.000.000 đồng.

Nguyên đơn PV GAS yêu cầu tuyên buộc bị đơn PVC-CM phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/6/2021 là 97.250.000.000 đồng (Chín mươi bảy

tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) trong đó gồm nợ gốc 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng); Nợ lãi phát sinh là 47.250.000.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) với mức lãi suất 09%/năm, tính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2021.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 103.334.246.575 đồng (Một trăm lẻ ba tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng); trong đó bao gồm nợ gốc 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), nợ lãi tính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 04/11/2022 là 53.334.246.575 đồng (Năm mươi ba tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), với mức lãi suất 9%/năm.

Phía bị đơn trình bày: Hiện tại đối với dự án Bạc Liêu Tower các bên đã chuyển đổi thì tài sản đã bị Ngân hàng phát mãi và không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Mặt khác, từ trước đến nay giữa bị đơn và nguyên đơn chỉ xác nhận số nợ là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Nguyên đơn và bị đơn đều là Công ty thành viên chung một tập đoàn, nay đề nghị phía nguyên đơn giảm một phần tiền nợ gốc và không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ theo hợp đồng chuyển đổi đầu tư, đây là tranh chấp giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh với nhau. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi chủ đầu tư”. Mục đích của hợp đồng là có lợi nhuận nên ngày 20 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thụ lý vụ án theo tranh chấp kinh doanh thương mại, tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tọa lạc tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về chứng cứ và nội dung yêu cầu: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 6 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*”. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Hợp đồng số 36/2010/PVGas/PVC-CM về chuyển đổi chủ đầu tư dự án Bạc Liêu Tower, các biên bản đối chiếu công nợ, các thông báo yêu cầu bị đơn trả nợ, biên bản thanh lý hợp đồng, theo đó đã chứng minh được bị đơn còn nợ của nguyên đơn 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*) nợ theo hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*) là có cơ sở.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán nợ lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy theo Hợp đồng số 36 và Biên bản thanh lý hợp đồng cũng như các thông báo thu hồi nợ của nguyên đơn thì chỉ yêu cầu bị đơn trả 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*). Hơn nữa, tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/11/2020 thì hai bên chỉ xác định số tiền mà bị đơn phải trả là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*). Do đó, không có cơ sở chấp nhận lãi theo yêu cầu của nguyên đơn tính từ ngày 01/01/2011. Tuy nhiên, tại thông báo số 1025 ngày 18/6/2021 của phía nguyên đơn gửi cho bị đơn với nội dung yêu cầu thanh toán nợ gốc và có yêu cầu tính lãi, phía bị đơn đã nhận thông báo trên và không phản hồi xem như đã chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ ngày 18/6/2021 bị đơn phải chịu lãi phát sinh cho nguyên đơn đối với mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu 09%/năm (*Chín phần trăm trên năm*) là có lợi cho phía bị đơn nên chấp nhận. Như vậy, nợ gốc phải trả là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*), nợ lãi phát sinh tính từ ngày 18/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/11/2022 là 6.212.500.000 đồng (*Sáu tỷ hai trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

[3] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, do hiện tại các bên đều gặp khó khăn nên giảm 50% (*Năm mươi phần trăm*) án phí cho mỗi bên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 50; Điều 306 Luật thương mại năm 2005;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;
- Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu Khí phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 56.212.500.000 đồng (*Năm mươi sáu tỷ hai trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó bao gồm nợ gốc 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*), nợ lãi 6.212.500.000 đồng (*Sáu tỷ hai trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*)
- Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi là 47.121.746.575 đồng (*Bốn mươi bảy tỷ một trăm hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quá hạn trung bình trung liên ba Ngân hàng trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần phải chịu 77.560.873 đồng (*Bảy mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng*), nguyên đơn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 102.625.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

theo Biên lai số 0001323 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, phía nguyên đơn được nhận lại 25.064.127 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm hai mươi bảy đồng);

+ Bị đơn Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu Khí phải chịu án phí là 82.106.250 đồng (Tám mươi hai triệu một trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ kiện theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- CCTHAIĐS quận Ninh Kiều;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HSYA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Quốc Sử